

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HS-PT

Ngày 19 - 6 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo.

Các Thẩm phán:

Ông Tô Văn Thịnh

Ông Nguyễn Đức Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 25/2019/TLPT-HS ngày 15 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo Lục Thị Lan H và Phan Thị Đoàn T1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2019/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lục Thị Lan H, sinh năm 1979 tại huyện A, tỉnh C; Nơi ĐKNKTT: Xóm H, xã N, huyện A, tỉnh C; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp buôn bán; trình độ văn hoá 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lục Văn C (đã chết) và bà Vũ Thị M; có chồng Nguyễn Ngọc T3 và 03 con; Không có tiền án, tiền sự; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

2. Phan Thị Đoàn T1, sinh năm 1999 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quê quán: Thôn S, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn L và bà Vũ Thị P; có chồng Đinh Văn S và 01 con sinh ngày 21/4/2019; Không có tiền án, tiền sự; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp

ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

- Ngoài ra trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập: Anh Hoàng Anh T2, sinh năm 1977, nơi cư trú: Thôn S, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lục Thị Lan H mở cửa hàng bán tạp hóa tại thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Khoảng tháng 6 năm 2018, H về quê ở xã N, huyện A, tỉnh C mua của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ 06 hộp pháo nổ với giá 4.000.000 đồng, sau đó H mang về nhà cất giấu để bán lại kiếm lời. Do H có quen biết và chơi với Phan Thị Đoan T1 nên H đã nói cho T1 biết là H đang có pháo bán. Khi biết H có pháo bán, T1 nảy sinh ý định mua pháo của H để bán lại kiếm lời. Đến ngày 13/01/2019, T1 dùng điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, lắp sim số 0869112..., đăng ký tài khoản Facebook là “TĐP” nhắn tin đến số 0976433... đăng ký số tài khoản Facebook “HL” lắp ở điện thoại Oppo F7 màu đỏ đen của H hỏi mua một hộp pháo bên trong có một dàn pháo hoa 36 quả. H nhất trí bán với giá 600.000 đồng. T1 hẹn với H hôm nào T1 đến lấy hàng sẽ trả tiền. Ngày 15/01/2019, T1 dùng điện thoại có tài khoản Facebook là “TĐP” nhắn tin bán pháo đến số tài khoản Facebook mà T1 kết bạn trước đó nhưng T1 không nhớ số tài khoản, cũng không biết người dùng là ai, ở đâu, người này nói với T1 mua pháo với số lượng lớn không giới hạn và hẹn T1 mang đến khu vực chợ Q ở xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Sau khi có người hẹn mua pháo đến khoảng 16 giờ ngày 15/01/2019 Trang thuê anh Hoàng Anh T2 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Ford Everest màu đen, biển kiểm soát 35A-118... đến đón T1 ở nhà ông Phan Văn L là bố đẻ của T1 để chở T1 đến nhà H. Khi đến nhà H anh T2 đỗ xe ở trước cửa nhà và ngồi trong xe đợi, T1 xuống xe vào gặp H mua 02 cuộn pháo dây mỗi cuộn bọc trong một hộp giấy hình tròn màu đỏ kích thước 30x06cm, giá mỗi hộp 1.000.000đồng, 03 hộp pháo bọc trong giấy màu đỏ vàng có chữ nước ngoài mỗi hộp kích thước 17x17x29cm giá mỗi hộp 1.400.000 đồng và 01 hộp pháo bọc trong giấy màu đỏ vàng kích thước 13x13x15cm trong có 01 dàn pháo 36 quả T1 đã mua ngày 13/01/2019 với giá 600.000 đồng. Tổng số tiền T1 trả cho H để mua 06 hộp pháo là 6.800.000 đồng. Sau khi nhận tiền H đem 06 hộp pháo của T1 mua cho vào một thùng bìa giấy và bọc kín lại rồi bê ra

ngoài cửa đưa cho T1. T1 bê lên xe ô tô và để ở hàng ghế thứ hai, phía sau ghế T1 ngồi. Sau đó T1 bảo anh T2 chở đến khu vực chợ Q ở xã S, huyện N. Khoảng 17 giờ ngày 15/01/2019 khi xe ô tô của anh T2 đi đến khu vực thôn Đ, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình thì gặp tổ công tác 191 công an huyện N phối hợp với công an các xã P, Q, S đang làm nhiệm vụ tuần tra đã yêu cầu xe ô tô do anh T2 điều khiển dừng xe để kiểm tra hành chính, qua kiểm tra đã phát hiện trên xe ô tô có chở 01 thùng bìa cát tông bên trong có 06 hộp pháo, tổ công tác đã lập biên bản thu giữ 06 hộp pháo.

Cân xác định trọng lượng 06 hộp pháo thu giữ của Phan Thị Đoan T1 có trọng lượng 11 kilôgam ký hiệu M1, M2, M3 gửi đi giám định về trọng lượng và đặc tính của pháo.

Tại bản kết luận giám định số 29/KLGD-PC09-ChN ngày 21/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Khối lượng của các mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1 là 6,640 kg; M2 là 1,126 kg; M3 là 3,11 kg. Tổng khối lượng các mẫu vật gửi giám định là 10.777 kg đều là pháo có đầy đủ tính năng của pháo nổ (bên trong có chứa thuốc pháo và khi đốt cháy có gây ra tiếng nổ).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 33/2019/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Lục Thị Lan H và Phan Thị Đoan T1 phạm tội “Buôn bán hàng cấm”

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Lục Thị Lan H 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190; các điểm s, n khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Phan Thị Đoan T1 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, quyền kháng cáo cho các bị cáo và án phí hình sự sơ thẩm.

Ngày 17/4/2019 bị cáo Lục Thị Lan H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 18/4/2019 bị cáo Phan Thị Đoan T1 có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa các bị cáo Lục Thị Lan H và Phan Thị Đoan T1 vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do các bị cáo do suy nghĩ nông nổi, hám lời đã có hành vi vi phạm pháp luật; hoàn cảnh gia đình

các bị cáo khó khăn: bị cáo Phan Thị Đoan T1 mới sinh con, sức khỏe còn yếu, đang phải nuôi con bằng sữa mẹ, bố mẹ chồng đau yếu. Bị cáo Lục Thị Lan H vừa tháo đốt ngón chân phải tại Bệnh viện huyện N, tỉnh Ninh Bình hiện sức khỏe còn yếu; có mẹ đẻ bị tai biến liệt đã 12 năm không đi lại được hiện bị cáo đang phải chăm sóc vì bị cáo là con duy nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, xét vai trò của các bị cáo trong vụ án và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Lục Thị Lan H và Phan Thị Đoan T1; sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2019/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lục Thị Lan H 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Buôn bán hàng cấm”, thời gian thử thách 24 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 19/6/2019. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190; các điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Phan Thị Đoan T1 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Buôn bán hàng cấm”, thời gian thử thách 18 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 19/6/2019. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Ghi nhận sự tự nguyện của gia đình bị cáo Phan Thị Đoan T1 đã nộp số tiền 20.200.000 đồng thay cho bị cáo để thi hành xong khoản tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm theo bản án hình sự sơ thẩm số 33/2019/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình theo biên lai thu tiền số AA/2013/0000377 ngày 12/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Ghi nhận sự tự nguyện của gia đình bị cáo Lục Thị Lan H đã nộp số tiền 20.200.000 đồng thay cho bị cáo để thi hành xong khoản tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm theo bản án hình sự sơ thẩm số 33/2019/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình theo biên lai thu tiền số AA/2013/0000379 ngày 18/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Lục Thị Lan H và Phan Thị Đoan T1 là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Lục Thị Lan H và Phan Thị Đoan T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng phạm phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng; kết luận giám định số: 29/KLGD-PC09-ChN ngày 21/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 15/01/2019 tại thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình, Lục Thị Lan H đã bán cho Phan Thị Đoan T1 02 cuộn pháo dây mỗi cuộn bọc trong một hộp giấy hình tròn màu đỏ kích thước 30x06cm; 03 hộp pháo bọc trong giấy màu đỏ vàng có chữ nước ngoài mỗi hộp kích thước 17x17x29cm và 01 hộp pháo bọc trong giấy màu đỏ vàng kích thước 13x13x15cm có tổng trọng lượng 10.777kg đều là pháo nổ với số tiền 6.800.000 đồng. Khoảng 17 giờ cùng ngày khi T1 đang vận chuyển số pháo trên để đi bán thì bị tổ công tác công an huyện N, tỉnh Ninh Bình phát hiện và bắt quả tang tại đường liên thôn thuộc thôn Đ, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Hành vi của các bị cáo đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét đơn kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Lục Thị Lan H và Phan Thị Đoan T1, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo biết rõ pháo nổ là loại hàng hóa bị Nhà nước cấm nhưng vì hám lời các bị cáo đã có hành vi buôn bán pháo nổ là hành vi vi phạm pháp luật. Bản án sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phan Thị Đoan T1 được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội là phụ nữ có thai” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm anh Nguyễn Ngọc T3 là chồng bị cáo Lục Thị Lan H xuất trình đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn có

xác nhận chính quyền địa phương với nội dung bị cáo vừa chuyển từ tỉnh C về huyện N, tỉnh Ninh Bình sinh sống, có mẹ đẻ bị tai biến đã 12 năm không đi lại được hiện bị cáo đang phải chăm sóc, các con còn nhỏ, bản thân anh T3 đang bị gãy tay do tai nạn giao thông, bị cáo H vừa tháo đốt chân cái nên khả năng lao động giảm sút. Bị cáo Phan Thị Đoan T1 xuất trình đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương với nội dung: Bị cáo mới lập gia đình, chưa có việc làm, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, không có tiền tiêu nên suy nghĩ nông cạn, mới sinh con nhỏ vào ngày 21/4/2019, sức khỏe hai mẹ con còn rất yếu, đang nuôi con bằng sữa mẹ, chồng đi làm ăn xa, bố mẹ chồng hay ốm đau. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới của các bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm đã tuyên nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương với một thời gian thử thách phù hợp dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú cũng đủ điều kiện giáo dục cải tạo các bị cáo thành người lương thiện.

Ghi nhận sự tự nguyện của gia đình bị cáo Phan Thị Đoan T1 và Lục Thị Lan H mỗi bị cáo nộp số tiền 20.200.000 đồng tại các biên lai thu tiền số AA/2013/0000377 ngày 12/6/2019 và số AA/2013/0000379 ngày 18/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Bình.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lục Thị Lan H và Phan Thị Đoan T1 được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lục Thị Lan H và Phan Thị Đoan T1; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 33/2019/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lục Thị Lan H 12 (mười hai) tháng tù không hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 19/6/2019 về tội “Buôn bán hàng cấm”. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Lục Thị Lan H cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án treo và thử thách. Gia đình bị cáo Lục Thị Lan H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Lục Thị Lan H.

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190; các điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Phan Thị Đoan T1 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 19/6/2019 về tội “Buôn bán hàng cấm”. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Phan Thị Đoan T1 cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án treo và thử thách. Gia đình bị cáo Phan Thị Đoan T1 có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Lục Thị Lan H, Phan Thị Đoan T1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Ghi nhận sự tự nguyện của gia đình bị cáo Phan Thị Đoan T1 đã nộp số tiền 20.200.000 đồng (hai mươi triệu hai trăm nghìn đồng) thay cho bị cáo để thi hành xong khoản tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm theo bản án hình sự sơ thẩm số 33/2019/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình theo biên lai thu tiền số AA/2013/0000377 ngày 12/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Ghi nhận sự tự nguyện của gia đình bị cáo Lục Thị Lan H đã nộp số tiền 20.200.000 đồng (hai mươi triệu hai trăm nghìn đồng) thay cho bị cáo để thi hành xong khoản tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm theo bản án hình sự sơ thẩm số 33/2019/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình theo biên lai thu tiền số AA/2013/0000379 ngày 18/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Bình.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Lục Thị Lan H và Phan Thị Đoan T1 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 19/6/2019.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao (1 bản);
 - TAND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
 - VKSND Tỉnh Ninh Bình (3 bản);
 - Phòng kiểm tra nghiệp vụ THA (2 bản);
 - TAND huyện N (6 bản);
 - VKSND huyện N (1 bản);
 - CA huyện N (1 bản);
 - Chi cục THADS huyện N (1 bản);
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh (1 bản);
 - Bị cáo (2 bản);
 - Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Lưu hồ sơ (2 bản);
 - Lưu tòa (1 bản);
 - Lưu tổ hành chính tư pháp (1 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Thị Thảo